TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG-TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phước Long, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ T.G** – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Võ T.N** - sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ T.G và anh Võ T.N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ T.G và anh Võ T.N thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Chị Võ T.G và anh Võ T.N có hai con chung là Võ Thị H.N - sinh năm 1996 và Võ D.A - sinh ngày 18 tháng 11 năm 2007. Cháu Võ Thị H.N đã thành niên, thống nhất không yêu cầu giải quyết, giao con chung còn lại là cháu Võ D.A - sinh ngày 18 tháng 11 năm 2007 cho anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Anh Võ T.N không yêu cầu chị Võ T.G cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

2.3 Về quan hệ tài sản và nợ: Chị G và anh N xác định anh, chị không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Võ T.G tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010456 ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị G được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Võ T.N không phải chịu án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang